TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày: 17/6/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Văn;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Chau San - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 06 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 30, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị K (chết); Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất.

Tiền án: Ngày 29/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong ngày 05/01/2022.

Tiền sự: Không

Bị bắt tam giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công

an huyện A.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Văn H, sinh năm: 1986, cư trú: ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Nguyễn Phi S, sinh năm: 1993, nơi cư trú: Khóm C, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt)

2. Trần Ngọc P, sinh năm 1990, cư trú: Khóm H, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang (có mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Dương Văn G (có mặt)

2. Ông Phan Văn K (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 02 giờ rạng sáng ngày 18/01/2022, Nguyễn Tuấn D đến rủ Nguyễn Phi S cùng ngụ thành phố C đến địa bàn huyện A để tìm tài sản lấy trộm. D và S dùng xe máy biển kiểm soát 66G1-104.92 di chuyển qua cầu C hướng quốc lộ 91C được khoảng 01km thì thấy 01 xe moto biển số 67 (không rõ chủ nhân) có gắn thùng bán rau cải dựng bên đường, tại đây S rút lấy 1,5 lít xăng và lấy 0,5kg bột ớt. Sau đó, cả hai tiếp tục di chuyển đến khu vực ngã ba S thuộc ấp A. thị trấn A thì phát hiện 01 con gà trống có lông màu vàng đen của anh Lê Văn H được úp trong bội sắt gần đường lộ không ai trông giữ nên Sơn dừng xe cảnh giới còn D lấy trộm con gà cất giấu vào trong áo khoác ngoài và bên ngoài áo D đang mặc lên xe tẩu thoát theo hướng C nhưng bị người dân phát hiện, truy hô tiến hành bắt quả tang cách đó khoảng 02- 03km. D và S bị đưa về Công an thị trấn A làm việc, tại Cơ quan điều tra cả hai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Năm 2018, D bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong ngày 15/01/2022, chưa được xóa án tích.

Căn cứ kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08/KL-HĐĐG.TTHS ngày 19/01/2022; của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện A xác định: 01(một) con gà trống lông màu vàng đen có trọng lượng 03kg trị giá 360.000 đồng.

Ngày 10/01/2022, Nguyễn Tuấn D bị khởi tố điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) con gà trống lông màu vàng đen trọng lượng 03kg;
- 01 (một) đèn chiếu sáng loại sạc điện nhãn hiệu YQ-1168;
- 01 (một) áo khoác nam, dài tay màu đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 66G1-104.92, nhãn hiệu SIRIUS, màu vàng đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) sợi dây thép;
- 01 (một) chai mũ nhựa loại nước đóng chai nhãn hiệu Water World thể tích 1,5 lít, bên trong có chưa đầy xăng;
- 01 (một) bọc ớt khô trọng lượng 0,5kg.

Lời khai của bị hại và người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 23/VKS-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng vừa nêu.

Người bị hại ông Lê Văn H trình bày: Thống nhất với bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát vừa nêu và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc P trình bày: Ông là chủ sỡ hữu của xe máy biển kiểm soát 66G1-104.92, do ông mua lại của một người khác cách đây nhiều năm nhưng chưa thực hiện sang tên chuyển quyền, giấy đăng ký xe ông vẫn đang giữ. Việc S mượn xe để cùng bị cáo đi trộm tài sản ông không biết, nay yêu cầu nhận lại xe để làm phương tiện đi lại và không có ý kiến gì thêm.

Người làm chứng ông Dương Văn G trình bày: Ông H có thỏa thuận sẽ bán cho ông một con gà trống lông màu vàng đen đến ngày 18/01/2022 sẽ giao gà nhưng đến hẹn ông H điện thoại thông báo là gà đã bị mất trộm. Ông xác định con gà bị cáo trộm là con gà ông định mua của ông H. Hiện nay ông H đã giao gà đúng thỏa thuận nên ông không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Nguyễn Tuấn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 theo Điều 173, áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam.

Về biện pháp tư pháp: Người bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người liên quan không ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì về phần luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét được giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sớm trở về hòa nhập cộng đồng, tiếp tục lao động có thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong giai đoạn điều tra bị cáo đã khai nhận phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai các bị hại, người liên quan, người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa. Bị cáo thừa nhận do vừa chấp hành án xong về địa phương ngày 05/01/2022 nên không có nghề nghiệp, cần tiền tiêu xài cá nhân nên đã có hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng vừa nêu.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo ra trước phiên tòa ngày hôm nay là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án: Tài sản là vốn quý có được từ quá trình lao động cực nhọc, chính đáng của cá nhân mới có được; hành vi bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất tham lam, lười lao động mà xem thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Về hình phạt: Bị cáo vừa thụ án được quay về cộng đồng ngày 05/01/2022 đến ngày 18/01/2022 lại phạm tội là thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên việc đưa bị cáo ra xét xử hôm nay là thật sự cần thiết và có mức án tương xứng nhằm răn đe bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án về tội "Cướp giật tài sản" chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội mới nên được xem là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, việc bị cáo lấy trộm 01 con gà trống lông vàng đen có giá trị 360.000 đồng đã thỏa mãn tình tiết áp dụng điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bên cạnh đó, tài sản bị lấy trộm đã được thu hồi, bị hại không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xử lý đối tượng liên quan: Đối với Nguyễn Phi S là đồng phạm đã cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội S không có tiền án, tiền sự đồng thời giá trị tài sản trộm chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật, đủ tính răn đe phòng ngừa, giáo dục.

[10] Vật chứng trong vụ án:

Đối với 01 (một) con gà trống lông màu vàng đen trọng lượng 03kg là tài sản của anh Lê Văn H bị mất trộm nên ngày 21/01/2022 Cơ cảnh sát điều tra Công an huyện A ra Quyết định xử lý trao trả lại cho bị hại là đúng pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) đèn chiếu sáng loại sạc điện nhãn hiệu YQ-1168 và 01 (một) sợi dây thép là công cụ bị cáo mang theo nhằm mục đích phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy

Đối với 01 (một) áo khoác nam, dài tay màu đen đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 66G1-104.92, nhãn hiệu SIRIUS, màu vàng đen đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội. Qua quá trình xác minh đây là tài sản hợp pháp của anh Trần Ngọc P, việc bị cáo dùng xe lấy trộm anh P không biết. Do đó, Hội đồng xét xử trả lại cho anh P.

Đối với 01 (một) chai mũ nhựa loại nước đóng chai nhãn hiệu Water World thể tích 1,5 lít, bên trong có chứa đầy xăng và 01 (một) bọc ớt khô trọng lượng 0,5kg Cơ cảnh sát điều tra chưa tìm được người bị hại và chưa tiến hành định giá nên tách thành một vụ án khác, tiếp tục truy tìm bị hại, có chứng cứ sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Tuấn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 46, 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017);

Căn cứ Điều 106, Điều 136; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn D phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam (18/01/2022).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng:

Trả cho bị cáo 01 (một) áo khoác nam, dài tay màu đen đã qua sử dụng.

Trả cho ông Trần Ngọc P 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 66G1-104.92, nhãn hiệu SIRIUS, màu vàng đen đã qua sử dụng.

Tịch thu, tiêu hủy: Đối với 01 (một) đèn chiếu sáng loại sạc điện nhãn hiệu YQ-1168 và 01 (một) sợi dây thép.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2022), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- VKSND huyện A (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thảo Ngân